

Số: 143/QĐ-VNG

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách
theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC
Học kỳ I năm học 2026-2027**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo-Lao động-Thương binh và Xã hội-Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Công văn số 5228/SGDĐT-TC ngày 21/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc phê duyệt kết quả thẩm định danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC năm học 2026-2027;

Xét đề nghị của kế toán Trường THPT Võ Nguyễn Giáp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh khuyết tật thuộc hộ cận nghèo được hưởng chính sách về giáo dục theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC học kỳ I năm học 2026-2027, với tổng số tiền là 8.096.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn).

(Có danh sách học sinh kèm theo).

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí không thường xuyên năm 2026

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban giám hiệu, kế toán và bộ phận có liên quan, học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- KBNN Khu vực XV-Phòng NV 2;
- Website trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Tấn Tuấn

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỌC SINH KHUYẾT TẬT
THEO THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo Quyết định số: 143/QĐ-VNG ngày 22/10/2026 của Trường THPT Võ Nguyên Giáp)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Hỗ trợ học bổng			Hỗ trợ mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập (đã tính hưởng chi phí học tập theo ND 238/2025)	Tổng kinh phí	Ghi chú
					Số tháng	Mức học bổng/tháng (80% *2.530.000 đ/tháng)	Thành tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8=6*7	9	10=8+9	11
01	Trần Thị Thanh Huyền	06/01/2011	10A4	Con Hộ cận nghèo – Khuyết tật	4	2.024.000	8.096.000	0	8.096.000	
	Tổng cộng:				4	2.024.000	8.096.000	0	8.096.000	

Bằng chữ: Tám triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn./.